TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày 05 – 01 - 2022
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Ph
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hồ Bá V
Ông Phan H

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Tấn H – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số: 202/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 213/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Văn D, sinh năm 1998. Nơi ĐKHKTT: Xóm 8 Nam Kỳ, xã V, huyện T, tỉnh Nghệ An. Đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị Phan Thị L, sinh năm 1997. Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Xã S, huyện D, tỉnh Nghệ An. Hiện đang cư trú tại: Nakohoute 790/9 Usti Nod Labem - Cộng hòa Séc. Đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin L hôn đề ngày 12 tháng 8 năm 2021, lời khai ngày 15 tháng 12 năm 2021 anh Trần Văn D trình bày: Anh và chị Phan Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 12/02/2020 tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai người chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 08 tháng, đến cuối năm 2020 chị L xuất cảnh sang Cộng hòa Séc, hai người ít liên lạc với nhau, nên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do xa cách nên bất đồng quan điểm sống, không quan tâm gì đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh D yêu cầu Toà án giải quyết cho L hôn chị Phan Thị L.

- Về con chung: Anh D và chị Phan Thị L không có con chung, nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết;

Về phía chị Phan Thị L: Tại Bản tự khai và Đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 05/11/2021, chị Phan Thị L đã có quan điểm về việc giải quyết vụ án mà anh Trần Văn D xin L hôn như sau: Chị Phan Thị L thừa nhận, điều kiện, thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng đúng như anh Trần Văn D trình bày. Nay anh D yêu cầu Toà án giải quyết L hôn, chị L đồng ý.

- Về nuôi con chung: Chị L xác định, vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Phan Thị L hiện đang ở nước ngoài, điều kiện khó khăn không thể về tham gia phiên toà được, nên đề nghị Toà án giải quyết và xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Thị L hiện đang ở nước ngoài không thể về nước để hoà giải và tham gia phiên toà được. Ngày 05/11/2021, chị L đã có quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt. Đối với anh Trần Văn D ngày 24/12/2021 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện. Căn cứ khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc trường hợp không hoà giải được và Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

Về nội dung: Tại phiên tòa mặc dù anh Trần Văn D vắng mặt, nhưng vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu được L hôn chị Phan Thị L. Xét thấy; anh Trần Văn D và chị Phan Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn hai người chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 08 tháng, đến cuối năm 2020 chị L xuất cảnh sang Cộng hòa Séc, hai người ít liên lạc với nhau, nên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do xa cách nên bất đồng quan điểm sống, không quan tâm gì đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay cả chị L và anh D đều xác định, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn; mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho L hôn.

Về con chung: Anh D và chị Phan Thị L đều xác định, vợ chồng không có con chung, nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: Anh Trần Văn D và chị Phan Thị L đều thống nhất không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Anh Trần Văn D phải chịu toàn bộ án phí L hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 207; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho L hôn giữa anh Trần Văn D và chị Phan Thị L.

2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung, nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: Anh Trần Văn D và chị Phan Thị L đều thống nhất không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Anh Trần Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí L hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0011588 ngày 06/12/2021.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Anh Trần Văn D vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được tống đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

5.2. Chị Phan Thị L đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được hoặc được tống đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Ph